

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2022/HS-ST
Ngày 24-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hứa Minh Thân.

Ông Nguyễn Duy Pha.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hà Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Lộc Nam Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 66/2022/TLST- HS ngày 19 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2022/QĐXXST - HS ngày 09 tháng 9 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 26a/2022/QĐST- HS ngày 19 tháng 9 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Tổng Văn H, tên gọi khác: Không có, sinh ngày 26 tháng 4 năm 1980 tại huyện T, tỉnh Bắc Giang. Nơi cư trú: Thôn Q, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tổng Văn O (đã chết) và bà Bùi Thị Y, sinh năm 1955; có vợ: Nguyễn Thị E, sinh năm 1982 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án: Không có, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ từ ngày 16-4-2022 đến ngày 21-4-2022 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; có mặt.

2. Nông Văn T, tên gọi khác: Không có, sinh ngày 06 tháng 11 năm 1985 tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn D, xã L, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn Y1 (đã chết) và bà Lèo Thị O1, sinh năm 1948; có vợ: Hoàng Thị Kim A, sinh năm 1989 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án: Không

có, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ từ ngày 16-4-2022 đến ngày 21-4-2022 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; có mặt.

3. Hoàng Văn X, tên gọi khác: Không có, sinh ngày 10 tháng 9 năm 1988 tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn B, xã L, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn E, sinh năm 1963 và bà Hoàng Thị I, sinh năm 1963; có vợ: Hồ Thị U, sinh năm 1987 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án: Không có, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ từ ngày 16-4-2022 đến ngày 21-4-2022 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; có mặt.

4. Nguyễn Thế A, tên gọi khác: Không có, sinh ngày 08 tháng 12 năm 1992 tại huyện T, tỉnh Bắc Giang. Nơi cư trú: Xóm I, xã C, huyện T, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn U1, sinh năm 1957 và bà Vũ Thị U2, sinh năm 1959; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không có, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ từ ngày 16-4-2022 đến ngày 21-4-2022 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; có mặt.

5. Đoàn Quyết T1, tên gọi khác: Không có, sinh ngày 05 tháng 6 năm 1984 tại huyện T, tỉnh Bắc Giang. Nơi cư trú: Thôn Q, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn I1, sinh năm 1953 và bà Dương Thị O2, sinh năm 1955; có vợ: Phạm Thị I2, sinh năm 1986 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án: Không có, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ từ ngày 16-4-2022 đến ngày 21-4-2022 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; có mặt.

6. Nguyễn Văn P, tên gọi khác: Không có, sinh ngày 16 tháng 8 năm 1984 tại huyện T, tỉnh Bắc Giang. Nơi cư trú: Thôn A, thị trấn G, huyện T, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn O3, sinh năm 1961 (đã chết) và bà Hoàng Thị K, sinh năm 1965; có vợ: Nguyễn Thị G, sinh năm 1988 và 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án: Không có, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ từ ngày 16-4-2022 đến ngày 21-4-2022 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; có mặt.

7. Dương Tuấn A1, tên gọi khác: Không có, sinh ngày 21 tháng 4 năm 1983 tại huyện T, tỉnh Bắc Giang. Nơi cư trú: Thôn B1, xã A1, huyện T, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn Đ, sinh năm 1938 (đã chết) và bà Thân Thị U3, sinh năm 1944; có vợ: Ngô Thị I3, sinh năm 1985 và 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án: Không có, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ từ ngày 16-4-2022 đến ngày 21-4-2022 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; có mặt.

8. Thân Văn R, tên gọi khác: Không có, sinh ngày 16 tháng 4 năm 1983 tại huyện T, tỉnh Bắc Giang. Nơi cư trú: Thôn Q, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thân Văn G1, sinh năm 1954 và bà Đoàn Thị N, sinh năm 1956; có vợ: Hoàng Thị P1, sinh năm 1986 (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2007; tiền án: Không có, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ từ ngày 16-4-2022 đến ngày 21-4-2022 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; có mặt.

9. Nguyễn Văn H1, tên gọi khác: Không có, sinh ngày 18 tháng 4 năm 1987 tại huyện T, tỉnh Bắc Giang. Nơi cư trú: Thôn S, xã L1, huyện T, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1954 và bà Lương Thị U4, sinh năm 1957; có vợ: Liễu Thị O4, sinh năm 1987 và 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án: Không có, tiền sự: Không có; nhân thân: Bản án hình sự phúc thẩm số 17/2014/HSPT ngày 17-02-2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc giang xử phạt 06 (sáu) tháng tù, về tội Đánh bạc; ngày 24-3-2014 đã thi hành xong các khoản án phí 200.000 đồng và 3.000.000 đồng phạt bổ sung; ngày 04-10-2014 chấp hành xong án phạt tù. Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2016/HSST ngày 27-4-2016 của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt bị cáo 09 tháng tù, về tội Đánh bạc; ngày 08-7-2016 đã thi hành xong các khoản án phí 200.000 đồng và 7.000.000 đồng phạt bổ sung; ngày 28-9-2016 chấp hành xong án phạt tù, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ từ ngày 16-4-2022 đến ngày 21-4-2022 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng: Anh Sầm Tuấn V, vắng mặt.

Người chứng kiến: Ông Chu Đức P2, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 15-4-2022, tổ công tác Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đang làm nhiệm vụ tại địa bàn xã M, huyện V phát hiện bắt quả tang 09 đối tượng bao gồm: Tống Văn H, sinh năm 1980, trú tại thôn Q, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang; Nông Văn T, sinh năm 1985, trú tại Thôn D, xã L, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; Hoàng Văn X, sinh năm 1988, trú tại thôn B, xã L, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; Nguyễn Thế A, sinh năm 1992, trú tại Xóm I, xã C, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Đoàn Quyết T1, sinh năm 1984, trú tại Thôn Q, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang; Nguyễn Văn P, sinh năm 1984, trú tại thôn A, xã G, huyện T, tỉnh Bắc Giang; Dương Tuấn A1, sinh năm 1983, trú tại Thôn B1, xã A1, huyện T, tỉnh Bắc Giang; Thân Văn R, sinh năm 1983, trú tại thôn Q, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang; Nguyễn Văn H1, sinh năm 1987, trú tại Thôn S, xã L1, huyện T, tỉnh Bắc Giang đang có hành vi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền, dưới hình thức đánh liêng tại phòng ở trọ thuộc thôn A, xã M, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Tang vật chứng thu giữ bao gồm: Số tiền 7.500.000đ (bảy triệu năm trăm nghìn đồng) thu giữ trên chiếu bạc; 52 (năm mươi hai) lá bài tú lơ khơ và 01 (một) chiếc chiếu có diện 187 x 177cm đã qua sử dụng.

Tại bản Kết luận giám định số 209/KL-KTHS ngày 09-5-2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Toàn bộ số tiền Việt Nam gồm 7.500.000đ (bảy triệu năm trăm nghìn đồng) được niêm phong trong phong bì gửi giám định là tiền thật.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo đều khai nhận: Khoảng 21 giờ ngày 15-4-2022, sau khi ăn cơm xong tại phòng ở trọ thuộc thôn A, xã M, huyện V, tỉnh Lạng Sơn các bị cáo: Tống Văn H, Nông Văn T, Nguyễn Thế A, Đoàn Quyết T1, Dương Tuấn A1, Nguyễn Văn H1 cùng rủ nhau lấy 52 lá bài tú lơ khơ có sẵn trong phòng để đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền, dưới hình thức “Đánh liêng”. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì có thêm Hoàng Văn X, Thân Văn R và Nguyễn Văn P cùng tham gia đánh bạc.

Hình thức, cách thức đánh bạc (đánh liêng) các bị cáo quy ước như sau: Sử dụng bộ tú lơ khơ gồm 52 lá bài, trước khi chơi tất cả sẽ đặt tiền cược là 10.000đ để tham gia vào ván bài “vào gà”, người chia bài sẽ là người thắng ở ván trước đó và mỗi người sẽ nhận được 03 lá bài. Sau khi xem bài, người chia bài sẽ bắt đầu “tố” hoặc “úp”, nếu có ai “tố” theo thì sẽ phải đặt cược thêm số tiền bằng số tiền mà người chơi đầu tiên “tố”, nếu ai không theo “úp bài” sẽ mất toàn bộ số tiền đã đặt cược trước đó. Mỗi người chơi được “tố” tối đa 03 lần và mỗi lần được “tố” từ 10.000 đồng đến 50.000 đồng, sau khi hết lượt “tố” sẽ mở bài, bài ai cao hơn sẽ được toàn bộ số tiền đặt cược và số tiền “tố”.

Cách thực tính điểm được quy ước như sau: Sáp lớn hơn Liêng, Liêng lớn hơn Tranh ảnh, Tranh ảnh lớn hơn 09 điểm. Sáp là ba quân bài giống nhau theo thứ tự lớn dần từ 2 đến A (Át); Liêng là ba quân bài tạo thành một sảnh (quân bài có thứ tự liên nhau) theo thứ tự lớn dần từ A(Át) 2,3 đến Q K A (Át) nếu trong trường hợp bằng nhau thì so sánh về chất theo thứ tự giảm dần (cơ) > (rô) > (tép) > (bích); Tranh ảnh là ba quân bài J Q K không tạo thành “liêng” nếu trong trường hợp bằng nhau thì so sánh về chất theo thứ tự giảm dần (cơ) > (rô) > (tép) > (bích). Nếu không có các bộ trên thì sẽ tính điểm bằng cách cộng tổng

số điểm của ba lá bài, lấy thứ tự số lẻ của ba lá bài, cao nhất là 09 điểm, nhỏ nhất là 0 điểm, trong đó các lá bài từ 10 đến K được tính là 0 điểm.

Quá trình điều tra làm rõ số tiền các bị cáo dùng đánh bạc như sau: Tống Văn H bỏ ra 680.000đ (sáu trăm tám mươi nghìn đồng) để đánh bạc. Nông Văn T bỏ ra 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) để đánh bạc. Hoàng Văn X bỏ ra 610.000đ (sáu trăm mười nghìn đồng) để đánh bạc. Nguyễn Thế A bỏ ra 120.000đ (một trăm hai mươi nghìn đồng) để đánh bạc. Đoàn Quyết T1 bỏ ra 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) để đánh bạc. Nguyễn Văn P bỏ ra 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng) để đánh bạc. Dương Tuấn A1 bỏ ra 550.000đ (năm trăm năm mươi nghìn đồng) để đánh bạc. Thân Văn R bỏ ra 120.000đ (một trăm hai mươi nghìn đồng) để đánh bạc và Nguyễn Văn H1 bỏ ra 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng) để đánh bạc.

Lời khai của các bị cáo phù hợp nhau, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác. Đây là những chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra, đảm bảo tính khách quan, hợp pháp là chứng cứ khẳng định Tống Văn H, Nông Văn T, Nguyễn Thế A, Đoàn Quyết T1, Dương Tuấn A1, Nguyễn Văn H1 Hoàng Văn X, Thân Văn R và Nguyễn Văn P đã thực hiện hành vi Đánh bạc như đã nêu ở trên.

Tại bản Cáo trạng số 65/CT-VKS ngày 16-8-2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Tống Văn H, Nông Văn T, Hoàng Văn X, Nguyễn Thế A, Đoàn Quyết T1, Nguyễn Văn P, Dương Tuấn A1, Thân Văn R và Nguyễn Văn H1 về tội Đánh bạc, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Tống Văn H, Nông Văn T, Hoàng Văn X, Nguyễn Thế A, Đoàn Quyết T1, Nguyễn Văn P, Dương Tuấn A1, Thân Văn R và Nguyễn Văn H1 phạm tội Đánh bạc.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H1 từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65, Điều 17, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn P, Tống Văn H, Nông Văn T từ 07 (bảy) đến 10 (mười) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 (một) năm 02 (hai) tháng đến 01 (một) năm 08 (tám) tháng thử thách.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 17, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Hoàng Văn X từ 07 (bảy) đến 10 (mười) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 (một) năm 02 (hai) tháng đến 01 (một) năm 08 (tám) tháng thử thách.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 17, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Dương

Tuấn A1, Đoàn Quyết T1 từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng thử thách.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36, Điều 17, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Thế A, Thân Văn R 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ.

Không áp dụng biện pháp khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Nguyễn Thế A, Thân Văn R.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với tất cả các bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 7.500.000 đồng (bảy triệu năm trăm nghìn đồng) đựng trong 01 phong bì được niêm phong dán kín, mặt trước phong bì ghi “QT Tổng Văn H” có 02 dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự, chữ ký, cùng tên của giám định viên; mặt sau có chữ ký cùng tên các thành phần tham gia niêm phong và 05 dấu tròn đỏ của Công an xã M, huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

- Tịch thu tiêu hủy: 52 (năm mươi hai) lá bài tú lơ khơ; 01 (một) chiếc chiếu có diện tích 187x177cm, đã qua sử dụng.

Về án phí: Các bị cáo Tổng Văn H, Nông Văn T, Hoàng Văn X, Nguyễn Thế A, Đoàn Quyết T1, Nguyễn Văn P, Dương Tuấn A1, Thân Văn R và Nguyễn Văn H1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Tổng Văn H, Nông Văn T, Hoàng Văn X, Nguyễn Thế A, Đoàn Quyết T1, Nguyễn Văn P, Dương Tuấn A1, Thân Văn R và Nguyễn Văn H1 không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng các bị cáo Tổng Văn H, Nông Văn T, Hoàng Văn X, Nguyễn Thế A, Đoàn Quyết T1, Nguyễn Văn P, Dương Tuấn A1, Thân Văn R và Nguyễn Văn H1 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Văn Lãng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt người chứng kiến ông Chu Đức P2, người làm chứng anh Sầm Tuấn V, tuy nhiên xét thấy người làm chứng và người chứng kiến đã có đầy đủ lời khai có trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt người làm chứng và người chứng kiến không ảnh hưởng đến phiên tòa ngày hôm nay. Do đó căn cứ vào Điều 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Tại phiên tòa các bị cáo Tổng Văn H, Nông Văn T, Hoàng Văn X, Nguyễn Thế A, Đoàn Quyết T1, Nguyễn Văn P, Dương Tuấn A1, Thân Văn R và Nguyễn Văn H1 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 15-4-2022, Kết luận giám định vật chứng thu được số 209/KL-KTHS ngày 09-5-2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn; ngoài ra còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ xác định: Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 15-4-2022, các bị cáo Tổng Văn H, Nông Văn T, Nguyễn Thế A, Đoàn Quyết T1, Dương Tuấn A1, Nguyễn Văn H1, Hoàng Văn X, Thân Văn R và Nguyễn Văn P đã cố ý thực hiện hành vi Đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền, dưới hình thức đánh liêng tại phòng trọ thuộc thôn A, xã M, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày 15-4-2022 thì bị tổ công tác Công an huyện Văn Lãng phát hiện, lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng với tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 7.500.000 đồng (bảy triệu năm trăm nghìn đồng). Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo Tổng Văn H, Nông Văn T, Hoàng Văn X, Nguyễn Thế A, Đoàn Quyết T1, Nguyễn Văn P, Dương Tuấn A1, Thân Văn R và Nguyễn Văn H1 về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[4] Xét hành vi của các bị cáo Tổng Văn H, Nông Văn T, Hoàng Văn X, Nguyễn Thế A, Đoàn Quyết T1, Nguyễn Văn P, Dương Tuấn A1, Thân Văn R và Nguyễn Văn H1 đã xâm phạm đến khách thể là trật tự an toàn công cộng, gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi Đánh bạc là vi phạm pháp luật, nhưng vì để thỏa mãn cho nhu cầu của bản thân mà các bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

[5] Để có một mức hình phạt tương xứng với hành vi của các bị cáo đã gây ra, cần đánh giá về vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo như sau.

[6] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn do các bị cáo Tổng Văn H, Nông Văn T, Hoàng Văn X, Nguyễn Thế A, Đoàn Quyết T1, Nguyễn Văn P, Dương Tuấn A1, Thân Văn R và Nguyễn Văn H1 đều là người lao động không có việc làm ổn định lên bốc hàng thuê tại bãi trung chuyển hàng Bảo Nguyên, xã M, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, sau khi ăn cơm xong mới nảy sinh ý định đánh bạc. Số tiền tham gia đánh bạc không lớn, tuy nhiên số tiền Đánh bạc khác nhau, cụ thể: Tổng Văn H bỏ ra 680.000đ (sáu trăm tám mươi nghìn đồng) để đánh bạc. Nông Văn T bỏ ra 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) để đánh bạc. Hoàng Văn X bỏ ra 610.000đ (sáu trăm mười nghìn đồng) để đánh bạc. Nguyễn Thế A bỏ ra 120.000đ (một trăm hai mươi nghìn đồng) để đánh bạc. Đoàn Quyết T1 bỏ ra 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) để đánh bạc. Nguyễn Văn P bỏ ra 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng) để đánh bạc. Dương Tuấn A1 bỏ ra 550.000đ (năm trăm năm mươi nghìn đồng) để đánh bạc. Thân Văn R bỏ ra 120.000đ (một trăm hai mươi nghìn đồng) để đánh

bạc và Nguyễn Văn H1 bỏ ra 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng) để đánh bạc. Đây cũng là tình tiết để Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[7] Về nhân thân: Các bị cáo Tống Văn H, Nông Văn T, Hoàng Văn X, Nguyễn Thế A, Đoàn Quyết T1, Nguyễn Văn P, Dương Tuấn A1, Thân Văn R có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Đối với bị cáo Nguyễn Văn H1, Bản án số 17/2014/HSPT ngày 17/02/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 06 tháng tù, về tội Đánh bạc; ngày 24/3/2014 đã thi hành xong các khoản án phí 200.000 đồng và 3.000.000 đồng phạt bổ sung; ngày 04/10/2014 chấp hành xong án phạt tù. Bản án số 22/2016/HSST ngày 27/4/2016 của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt 09 tháng tù, về tội Đánh bạc, bị cáo đã chấp hành xong, đã được xóa án tích nhưng được coi là người có nhân thân không tốt.

[8] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[9] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan Điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Tống Văn H, Nông Văn T, Hoàng Văn X, Nguyễn Thế A, Đoàn Quyết T1, Nguyễn Văn P, Dương Tuấn A1, Thân Văn R và Nguyễn Văn H1 đều thành khẩn khai báo, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Ngoài ra đối với các bị cáo Tống Văn H, Nông Văn T, Hoàng Văn X, Nguyễn Thế A, Đoàn Quyết T1, Nguyễn Văn P, Dương Tuấn A1, Thân Văn R phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo Đoàn Quyết T1 có bố, mẹ được Nhà nước tặng thưởng huân huy chương, bị cáo Dương Tuấn A1 có bố được Nhà nước tặng thưởng huân huy chương; bị cáo Hoàng Văn X thuộc diện gia đình thờ cúng mẹ Việt Nam anh hùng và thờ cúng liệt sỹ nên các bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[10] Trên cơ sở đánh giá về vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, thấy rằng đối với bị cáo Nguyễn Văn H1 có nhân thân không tốt, đã từng nhiều lần bị xử phạt về tội Đánh bạc nhưng không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm, vẫn tiếp tục phạm tội Đánh bạc, do đó cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để mang tính chất răn đe đối với bị cáo, qua đó cảm hóa, cải tạo bị cáo trở thành người có ích, đồng thời phòng ngừa chung trong xã hội.

[11] Đối với các bị cáo Tống Văn H, Nông Văn T, Hoàng Văn X, Đoàn Quyết T1, Nguyễn Văn P, Dương Tuấn A1 có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đối với các bị cáo Dương Tuấn A1 và Đoàn Quyết T1, Hoàng Văn X còn có thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, đã ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của bản thân, do đó xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với các bị cáo cũng là phù hợp theo Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP

ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15-4-2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Qua đó để các bị cáo được lao động, chăm sóc cho gia đình và thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật, tự giác cải tạo để trở thành người có ích cho xã hội.

[12] Đối với các bị cáo Nguyễn Thế A và Thân Văn R có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, trong vụ án các bị cáo sử dụng số tiền đánh bạc ít, cụ thể Nguyễn Thế A và Thân Văn R mỗi người bỏ ra 120.000đ (một trăm hai mươi nghìn đồng) để đánh bạc. Các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, đã ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của bản thân, do đó xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo cũng là phù hợp. Qua đó để các bị cáo tự giác cải tạo, trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[13] Đối với các bị cáo bị xử phạt hình phạt cải tạo không giam giữ thời gian các bị cáo bị tạm giữ là 06 ngày (tạm giữ từ ngày 16-4-2022 đến ngày 21-4-2022 được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, cứ 01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ ($06 \times 03 = 18$ ngày))

[14] Về hình phạt bổ sung, qua việc xác minh tại Ủy ban nhân dân xã nơi các bị cáo cư trú và xét hỏi công khai tại phiên tòa thấy rằng các bị cáo Tống Văn H, Nông Văn T, Hoàng Văn X, Nguyễn Thế A, Đoàn Quyết T1, Nguyễn Văn P, Dương Tuấn A1, Thân Văn R và Nguyễn Văn H1 đều không có công việc, thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Ngoài ra không áp dụng biện pháp khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Nguyễn Thế A, Thân Văn R.

[15] Về xử lý vật chứng: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 7.500.000 đồng (bảy triệu năm trăm nghìn đồng) đựng trong 01 phong bì được niêm phong dán kín, mặt trước phong bì ghi “QT Tống Văn H” có 02 dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự, chữ ký, cùng tên của giám định viên; mặt sau có chữ ký cùng tên các thành phần tham gia niêm phong và 05 dấu tròn đỏ của Công an xã M, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, do đây là số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc. Tịch thu tiêu hủy: 52 (năm mươi hai) lá bài tú lơ khơ; 01 (một) chiếc chiếu có diện tích 187x177cm, đã qua sử dụng do đây là các vật chứng các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc và không còn giá trị sử dụng theo quy định tại điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[16] Đối với anh Sầm Tuấn V, sinh năm 1993 trú tại thôn A, xã M, huyện V, tỉnh Lạng Sơn là chủ khu nhà trọ, cho các bị cáo thuê phòng ở trọ, đến ngày 15/4/2022 thì các bị cáo bị Công an phát hiện bắt về hành vi đánh bạc. Cơ quan điều tra đã tiến hành ghi lời khai, xét thấy anh Sầm Tuấn V không được biết việc

đánh bạc của các bị cáo. Do vậy không có căn cứ xử lý. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[17] Về án phí: Các bị cáo Tổng Văn H, Nông Văn T, Hoàng Văn X, Nguyễn Thế A, Đoàn Quyết T1, Nguyễn Văn P, Dương Tuấn A1, Thân Văn R và Nguyễn Văn H1 là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[18] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[19] Các bị cáo Tổng Văn H, Nông Văn T, Hoàng Văn X, Nguyễn Thế A, Đoàn Quyết T1, Nguyễn Văn P, Dương Tuấn A1, Thân Văn R và Nguyễn Văn H1 có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Văn H1;

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65, Điều 17, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Nguyễn Văn P, Tổng Văn H, Nông Văn T;

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 17, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Dương Tuấn A1, Đoàn Quyết T1; Hoàng Văn X;

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36, Điều 17, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Nguyễn Thế A, Thân Văn R;

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Tổng Văn H, Nông Văn T, Hoàng Văn X, Nguyễn Thế A, Đoàn Quyết T1, Nguyễn Văn P, Dương Tuấn A1, Thân Văn R và Nguyễn Văn H1 phạm tội Đánh bạc.

2. Về hình phạt:

2.1. Hình phạt chính:

2.1.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H1 09 (chín) tháng tù, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 16-4-2022 đến ngày 21-4-2022 (06 ngày), bị cáo còn phải chấp hành 08 (tám) tháng 24 (hai mươi tư) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ bị cáo bị bắt thi hành án.

2.1.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01(một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 24-9-2022.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn G, huyện T, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án Hình sự 02 (hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.1.3. Xử phạt bị cáo Tống Văn H 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01(một) năm 04 (bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 24-9-2022.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án Hình sự 02 (hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.1.4. Xử phạt bị cáo Nông Văn T 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01(một) năm 02 (hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 24-9-2022.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện H, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án Hình sự 02 (hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.1.5. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn X 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01(một) năm 02 (hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 24-9-2022.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện H, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án Hình sự 02 (hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.1.6. Xử phạt bị cáo Đoàn Quyết T1 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01(một) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 24-9-2022.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án Hình sự 02 (hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.1.7. Xử phạt bị cáo Dương Tuấn A1 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01(một) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 24-9-2022.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã A1, huyện T, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án Hình sự 02 (hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.1.8. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế A 07 (tháng) cải tạo không giam giữ, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 16/4/2022 đến ngày 21/4/2022 là 06 (sáu) ngày tương đương với 18 (mười tám) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 06 (sáu) tháng 12 (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện T, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã C, huyện T, tỉnh Bắc Giang trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Không áp dụng biện pháp khấu trừ thu nhập của bị cáo.

2.1.9. Xử phạt bị cáo Thân Văn R 07 (tháng) cải tạo không giam giữ, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 16/4/2022 đến ngày 21/4/2022 là 06 (sáu) ngày tương đương với 18 (mười tám) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 06 (sáu) tháng 12 (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Không áp dụng biện pháp khấu trừ thu nhập của bị cáo.

2.2. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với tất cả các bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 7.500.000 đồng (bảy triệu năm trăm nghìn đồng) đựng trong 01 phong bì được niêm phong dán kín, mặt trước phong bì ghi “QT Tổng Văn H” có 02 dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự, chữ ký, cùng tên của giám định viên; mặt sau có chữ ký cùng tên các thành phần tham gia niêm phong và 05 dấu tròn đỏ của Công an xã M, huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

- Tịch thu tiêu hủy: 52 (năm mươi hai) lá bài tú lơ khơ; 01 (một) chiếc chiếu có diện tích 187x177cm, đã qua sử dụng.

(Các vật chứng hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn và chi tiết vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18-8-2022 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn).

4. Về án phí: Các bị cáo Tổng Văn H, Nông Văn T, Hoàng Văn X, Nguyễn Thế A, Đoàn Quyết T1, Nguyễn Văn P, Dương Tuấn A1, Thân Văn R và Nguyễn Văn H1, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Tổng Văn H, Nông Văn T, Hoàng Văn X, Nguyễn Thế A, Đoàn Quyết T1, Nguyễn Văn P, Dương Tuấn A1, Thân Văn R và Nguyễn Văn H1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- Công an huyện Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- Đội Tổng hợp Công an H. Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- Chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thùy Linh